TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 144/2018/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 46/14 đường Phan Hiến Đ, Phường Bảy, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 186 ấp Tân Tỉnh A1, xã Tân Mỹ C, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Phương Th và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 16/10/2011 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 05/01/2016 cho chị Trần Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000

đồng/1tháng thực hiện từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 và cháu T2 tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Phương Th tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012554 ngày 18/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên chị Th được hoàn lại 150.000 đồng. Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Trần Thị Phương Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Thanh T chậm thi hành án thì hàng tháng phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
  + Chị Trần Thị Phương Th;
  + Anh Nguyễn Thanh T;
- VKSND Tp.MT;
- UBND xã Tân Mỹ C;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang